

PHÁT TRIỂN

Khu Công nghệ cao ở thành phố Hồ Chí Minh và vấn đề đặt ra

PHẠM CHÁNH TRỰC *

KHU Công nghệ cao thành phố Hồ Chí Minh là một dự án quốc gia, được Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập ngày 24-10-2002. Sau hai năm khởi nghiệp, Khu Công nghệ cao thành phố Hồ Chí Minh đã biến nhiều ý tưởng và nội dung nghiên cứu khả thi thành thực tế sinh động, đồng thời cũng đặt ra hàng loạt vấn đề cần quan tâm.

1. Mục tiêu xây dựng Khu Công nghệ cao đã được báo cáo nghiên cứu khả thi xác định:

Một là, xây dựng lực lượng sản xuất hiện đại dựa vào các ngành và lĩnh vực công nghệ cao. Thu hút đầu tư trực tiếp của nước ngoài về công nghiệp công nghệ cao là cách "đi tắt, đón đầu" tạo ra lực lượng sản xuất mới dựa vào xu thế toàn cầu hóa kinh tế thế giới đang diễn ra một cách phổ biến, kết hợp lực lượng sản xuất trong nước với công nghệ cao từ các công ty, tập đoàn kinh tế có công nghệ nguồn, thể hiện đặc điểm kết hợp tính dân tộc và tính thời đại trong tình hình mới.

Hai là, tập hợp lực lượng trí thức trong và ngoài nước để nghiên cứu sáng tạo khoa học - công nghệ, đặc biệt quan tâm đội ngũ trí thức khoa học - kỹ thuật là người Việt Nam ở nước

ngoài đang nằm trong hệ thống tổ chức quản lý sản xuất công nghệ cao của các tập đoàn, các công ty Bắc Mỹ, châu Âu, Nhật Bản...

Ba là, tổ chức một không gian sống và làm việc thuận tiện, hài hòa, chất lượng cao để lao động và nghiên cứu sáng tạo, một không gian tri thức, tiến tới làm "hạt nhân" cho một đô thị khoa học trong tương lai.

Mục tiêu thứ nhất là mục tiêu tiên quyết để hình thành khu công nghệ cao. Mục tiêu thứ hai là mục tiêu chiến lược, là đích ngắm mà cuối cùng khu công nghệ cao phải đạt được với tư cách là một trung tâm khoa học - công nghệ quốc gia. Mục tiêu thứ ba là yêu cầu phát triển, vừa là hệ quả của hai mục tiêu, vừa là mở đầu cho thời kỳ mới của sự phát triển thành phố và khu vực.

Đối với một nước đang phát triển, GDP đầu người chưa vượt quá 500 USD, tình trạng kết cấu hạ tầng kỹ thuật yếu kém, kinh tế nông nghiệp còn là phổ biến, cả nước mới bắt đầu đi vào thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa nhưng thành phố đã chủ trương xây dựng khu công nghệ cao, mạnh dạn đi vào các lĩnh vực hiện đại bậc nhất của thế giới. Có thể nói, đó là một quyết sách táo bạo đầy thách thức. Vì vậy, tìm một cách làm, một phương thức thích hợp và khả thi là điều quan trọng đầu tiên. Khu Công nghệ cao thành phố Hồ Chí Minh đã chọn phương thức kêu gọi đầu tư trực tiếp của nước ngoài về sản xuất công nghệ cao, trên cơ sở đó, chúng ta có thể tiếp cận đồng

* Trưởng Ban quản lý Khu Công nghệ cao thành phố Hồ Chí Minh

bộ, toàn diện quy trình, biện pháp tổ chức sản xuất những sản phẩm của các tập đoàn đa quốc gia có công nghệ nguồn. Đó chính là cách “đi tắt, đón đầu” để nắm lấy công nghệ cao. Chuyển giao công nghệ quyết định nhất là chuyển giao qua con người, từ những kỹ sư, chuyên viên, nhà khoa học cho tới người quản lý và kể cả đội ngũ công nhân kỹ thuật. Như vậy, tiếp cận công nghệ cao bằng cả một hệ thống tổ chức, tiếp thu công nghệ cao được thông qua đội ngũ chuyên gia làm việc trên một dây chuyền sản xuất và từ những sản phẩm mà ta chưa bao giờ làm ra.

Mục tiêu chiến lược của dự án xây dựng Khu Công nghệ cao thành phố Hồ Chí Minh là tạo ra năng lực nội sinh về khoa học - công nghệ. Nhưng nghiên cứu khoa học - công nghệ bắt đầu từ đâu là vấn đề thật không đơn giản. Kinh nghiệm thực tiễn của các tập đoàn, công ty hàng đầu thế giới đã cho thấy: nghiên cứu khoa học - công nghệ phải bắt đầu từ thị trường, thị trường toàn cầu. Nghiên cứu khoa học - công nghệ phải lấy thị trường làm mục tiêu và đối tượng phục vụ. Thị trường càng lớn, nhu cầu xã hội càng cao thì nghiên cứu khoa học - công nghệ càng có nhiều “đơn đặt hàng” để thực hiện. Chúng ta đang có một lực lượng đông đảo người Việt Nam ở nước ngoài là những nhà khoa học, các chuyên gia kỹ thuật viên v.v.. đang làm việc trong các viện nghiên cứu, trường đại học và các phòng thí nghiệm của các tập đoàn, công ty sản xuất công nghệ cao. Họ là những người đã rất quen thuộc với cách làm này. Đó là vốn quý mà Khu Công nghệ cao thành phố Hồ Chí Minh đang mời gọi họ trở về đất nước để tham gia xây dựng năng lực nội sinh về nghiên cứu sáng tạo khoa học - công nghệ, góp phần đưa nền khoa học - công nghệ nước nhà tiến lên cùng các nước tiên tiến.

2. Sự hình thành Khu Công nghệ cao thành phố Hồ Chí Minh mang đến triển vọng thúc đẩy mạnh mẽ quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa vùng kinh tế trọng điểm phía Nam,

làm nổi bật vai trò động lực của khoa học - công nghệ trong nền kinh tế nước ta.

Công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở nước ta thực chất là chuyển dịch cơ cấu kinh tế, đưa giá trị sản phẩm các ngành công nghiệp và dịch vụ chiếm tỷ trọng chủ yếu trong tổng sản phẩm xã hội, chuyển đại bộ phận lao động sản xuất nông nghiệp sang các ngành nghề khác. Yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nền kinh tế ở thành phố Hồ Chí Minh có đặc điểm khác so với tình trạng chung. Từ lâu, thành phố Hồ Chí Minh đã là một trung tâm công nghiệp, trung tâm thương mại dịch vụ. *Nghĩa là, trên phạm vi địa bàn thành phố, công nghiệp hóa, hiện đại hóa không phải là chuyển dịch cơ cấu kinh tế giữa các khu vực I, II, III, mà chủ yếu là chuyển dịch cơ cấu nội bộ các ngành công nghiệp, đồng thời phát triển mới các ngành công nghiệp hiện đại và phát triển mới các ngành dịch vụ cao, trong đó tiêu điểm từ nay đến năm 2020 là phát triển các ngành công nghiệp công nghệ cao.* Bốn lĩnh vực và ngành công nghệ mũi nhọn mà Nghị quyết Đại hội VIII của Đảng và các Nghị quyết Trung ương khóa IX đã chỉ ra, chính là định hướng cho việc phát triển các ngành sản xuất công nghệ cao: công nghệ điện tử vi mạch - công nghệ thông tin - viễn thông, công nghệ tự động hóa và cơ khí chính xác, công nghệ sinh học, công nghệ vật liệu - năng lượng mới và công nghệ nano.

Khác với tình hình chung của cả nước, ở thành phố Hồ Chí Minh các ngành sản xuất công nghiệp truyền thống đang giảm dần cả về quy mô, hiệu quả đồng vốn, giá trị sản xuất cũng như tốc độ tăng trưởng. Có nhiều nguyên nhân dẫn đến tình trạng đó: giá nhân công tăng nhanh so với các địa phương khác, các dịch vụ đầu vào, đầu ra, chi phí hạ tầng và đặc biệt là giá đất tăng cao không ngừng. Hơn nữa, các ngành công nghệ truyền thống càng thâm dụng lao động thì càng thu hút lao động nhập cư cơ học, kéo theo hàng loạt bất cập về kết cấu hạ tầng nhất là hạ tầng kỹ thuật

(giao thông ách tắc, cung cấp điện, nước thiếu, môi trường ô nhiễm...) và về hạ tầng xã hội (nhà ở tạm bợ, bệnh viện, trường học không đủ sức chứa, bảo hiểm xã hội không có...). Chủ trương xây dựng Khu Công nghệ cao thành phố Hồ Chí Minh là lời giải đáp cho các vấn đề trên. Hơn thế nữa, Khu Công nghệ cao tại thành phố Hồ Chí Minh chẳng những xác định một phương thức khả thi về chuyển dịch cơ cấu kinh tế mà còn là một cách "đi tắt, đón đầu" vào thế giới hiện đại của thế kỷ XXI - đi vào kinh tế tri thức.

3. Trong khoảng 300 năm phát triển của chủ nghĩa tư bản, nền sản xuất công nghiệp cổ điển dựa trên nền tảng đại cơ khí. Chuyển từ thủ công sang cơ khí hóa một cách phổ biến, nền sản xuất đại công nghiệp cơ khí đã đạt đến đỉnh cao nhất trong thế kỷ XX, tạo ra tiền đề vật chất khá đầy đủ và có quy mô đồ sộ để cho con người bước sang kỷ nguyên mới. Phát minh công nghệ thông tin, sử dụng In-tơ-nét một cách phổ biến đã mở ra thời đại mới - thời đại của kinh tế tri thức.

Trước ngưỡng cửa thế kỷ XXI, trong khi các nước phát triển đang đi vào kinh tế tri thức - tâm điểm và cao điểm của quá trình toàn cầu hóa kinh tế thế giới, thì nước ta đang đứng trước thách thức vô cùng to lớn: không chỉ có nguy cơ tụt hậu xa hơn về kinh tế, mà còn cả về trí tuệ, cái mà trong quá khứ dân tộc ta không hề thua kém, thậm chí đã từng đấu trí, đấu lực và chiến thắng trong đấu tranh chống thiên nhiên, chống kẻ thù xâm lược.

Với chủ trương xây dựng các Khu Công nghệ cao, Đảng và Nhà nước đã có định hướng chiến lược đúng cho tiến trình phát triển kinh tế - xã hội. Đó là định hướng cho nền kinh tế đi vào công nghiệp hiện đại và dịch vụ cao, tạo nền tảng vật chất cho kinh tế tri thức. Khu Công nghệ cao thành phố Hồ Chí Minh có thể tự hào được tham gia, gánh vác nhiệm vụ lớn và đầy khó khăn là góp phần xây dựng cơ sở ban đầu cho kinh tế tri thức. Khu Công

nghệ cao thành phố Hồ Chí Minh được xem là một mô hình tổ chức của kinh tế tri thức trong điều kiện một nước đang phát triển, chưa qua thời kỳ công nghiệp hóa.

Báo cáo luận chứng khả thi trước Chính phủ, Khu Công nghệ cao thành phố Hồ Chí Minh đã xác định tầm nhìn của mình là: *"Chúng tôi hướng đến việc phát triển một đô thị khoa học - công nghệ thúc đẩy mạnh mẽ nền tảng kinh tế của thành phố Hồ Chí Minh và khu vực kinh tế động lực phía Nam, thực hiện một mô hình sáng tạo công nghệ, phát triển vốn tri thức và nền kinh tế sáng tạo ở Việt Nam"*. Với tầm nhìn đó và với những mục tiêu rất thực tiễn, có định hướng tích cực như đã nêu ở điểm 1 trên đây, Khu Công nghệ cao thành phố Hồ Chí Minh là một thể hiện sinh động hình ảnh của một nền kinh tế tri thức trong tương lai ở nước ta. *Đó là một không gian tri thức thúc đẩy nghiên cứu sáng tạo, là một không gian sản xuất công nghệ cao, là không gian sống, lao động, sinh hoạt, văn hóa, giải trí và dịch vụ đô thị thuận tiện, hài hòa, đầy tình thân ái trong môi trường cảnh quan thiên nhiên trong lành tươi đẹp.*

4. Một vấn đề đang đặt ra cấp bách đối với các khu công nghệ cao là cần phải tăng cường tính pháp lý đúng tầm hơn. Việc xây dựng các khu công nghệ cao ở Hòa Lạc và thành phố Hồ Chí Minh đã được các nghị quyết của Đảng vừa qua khẳng định, đặt ra trách nhiệm cho mọi cấp, mọi ngành, tạo tin tưởng và phần khởi trong nhân dân, đặc biệt là giới trí thức khoa học - kỹ thuật và giới công thương. Tuy nhiên, ngoài Luật Khoa học - công nghệ và các nội dung liên quan ở một số văn bản pháp lý khác, việc phát triển công nghệ cao và xây dựng khu công nghệ cao ở nước ta mới chỉ có Nghị định 99/NĐ-CP ban hành về Quy chế khu công nghệ cao và Quyết định 53/2004/QĐ-TTg về một số chính sách khuyến khích đầu tư là văn bản pháp lý cao nhất về khu công nghệ cao. Như vậy là quá ít

và không đủ tầm đối với một chiến lược mới, một chiến lược lớn của Đảng và Nhà nước ta. Trong thực tế, dù có Nghị định 99/NĐ-CP, các khu công nghệ cao vẫn phải tuân thủ các nghị định khác, làm cho bất kỳ một dự án nào đầu tư vào khu công nghệ cao, một dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật, thậm chí dự án san lấp một lô đất cụ thể trong quy hoạch chi tiết đã được cấp thẩm quyền phê duyệt đều phải lập một dự án riêng biệt và thông qua các cơ quan chức năng quản lý nhà nước phê duyệt. Cơ chế, thủ tục hành chính này đã làm chậm trễ các hoạt động của khu công nghệ cao, làm lỡ nhiều cơ hội thu hút đầu tư nước ngoài với các dự án quan trọng. Đó cũng là cơ chế chung đang áp dụng phổ biến ở nước ta mà nói chung phải mất từ 6 tháng đến một năm mới hoàn thành được các thủ tục để bắt đầu thi công thực hiện.

Sở dĩ có tình trạng như trên là vì khu công nghệ cao chưa có được những quy định pháp lý đặc thù. Nó vẫn phải tuân thủ các quy định chung như đối với các khu công nghiệp, khu dân cư, khu đô thị hóa v.v..

Chúng ta đang trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế. Nếu không kịp thời sửa đổi cơ chế hiện nay thì phần thua thiệt cho đất nước là khó tránh khỏi.

Trong khi chưa nhanh chóng đổi mới được cơ chế chung, chúng tôi hy vọng các cơ quan chức năng của Trung ương quan tâm và tập trung xây dựng cơ chế đặc thù của các khu công nghệ cao (mà hiện nay chỉ có hai khu ở Hòa Lạc và thành phố Hồ Chí Minh). Một Pháp lệnh về công nghệ cao và xây dựng khu công nghệ cao là văn bản pháp quy thích hợp để có thời gian chuẩn bị cho việc xây dựng luật liên quan sớm ban hành trong vài năm sau.

5. Song song với yêu cầu tăng cường cơ sở pháp lý cho hoạt động khu công nghệ cao, đồng thời cần tăng cường và bổ sung các chính sách khuyến khích và ưu đãi như:

- Chính sách ổn định về các nghĩa vụ và quyền lợi lâu dài cho nhà đầu tư công nghệ cao. Đây là những chính sách nhằm tạo sự tin cậy cho nhà đầu tư vào khu công nghệ cao trong một thời gian dài - 50 năm, 70 năm - với số vốn lớn (từ hàng trăm triệu USD đến vài tỉ USD) mà có thể tính toán được hiệu quả và giảm thiểu rủi ro. Đương nhiên, trong quá trình phát triển, Chính phủ cần có sự điều chỉnh, bổ sung các chính sách, nhưng cần quán triệt quan điểm nhất quán, xuyên suốt và tôn trọng nguyên tắc "bất hồi tố" trong quan hệ quản lý.

- Chính sách thu hút nhân tài tập trung vào nghiên cứu khoa học - công nghệ tại khu công nghệ cao, cần nhanh chóng hình thành một vài trung tâm trọng yếu có năng lực nội sinh về khoa học - công nghệ cho đất nước. Hiện nay, ta đang có một đội ngũ đông đảo nhà khoa học, chuyên gia nghiên cứu khoa học - công nghệ tại các viện nghiên cứu, trường đại học. Tuy nhiên, ta cũng cần có vài trung tâm tập trung cao để tạo ra một lực phát triển đột phá gắn trực tiếp với thị trường, thực hiện thương mại hóa công nghệ và thực hiện ươm tạo doanh nghiệp sản xuất công nghệ cao.

- Chính sách đối với người Việt Nam ở nước ngoài trở về tham gia nghiên cứu khoa học - công nghệ, đầu tư sản xuất công nghệ cao. Việt kiều là một bộ phận của dân tộc nên có quyền lợi và nghĩa vụ đối với quê hương, Chính phủ cần tạo điều kiện để Việt kiều có thể góp phần xây dựng đất nước nhất là đối với những nhà khoa học, chuyên gia trên các lĩnh vực sản xuất và nghiên cứu công nghệ cao, đang hoạt động tại nhiều công ty, tập đoàn có công nghệ nguồn ở các nước phát triển. Chính phủ có thể mời gọi họ trở về hoạt động trong hai khu công nghệ cao, tạo ra một bước đột phá quan trọng phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Trong thời gian vài năm cần

(Xem tiếp trang 67)

trong lòng địch. Đảng coi quân đội là lực lượng nòng cốt trong công tác an ninh - quốc phòng.

Thứ ba, Đảng Nhân dân Cách mạng Lào lãnh đạo sự nghiệp đổi mới một cách toàn diện, có nguyên tắc, tạo được những tiền đề cơ bản cho quá trình đi lên chủ nghĩa xã hội.

Thứ tư, Đảng Nhân dân Cách mạng Lào đã đề ra đường lối đối ngoại đúng đắn và lãnh đạo tổ chức, thực hiện có kết quả trong từng giai đoạn cách mạng, làm cho nước Lào thêm nhiều bạn bè và vị thế của Lào trên trường quốc tế ngày càng được nâng cao.

Thứ năm, Đảng Nhân dân Cách mạng Lào biết vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lê-nin vào hoàn cảnh và điều kiện đặc biệt của Lào, biết kết hợp đúng đắn chủ nghĩa yêu nước với chủ nghĩa quốc tế vô sản, kết hợp sức mạnh của toàn dân với sức mạnh thời đại.

Thứ sáu, Đảng luôn hết lòng vì nhân dân, gắn bó chặt chẽ với dân, biết phát huy sức mạnh của nhân dân để hoàn thành nhiệm vụ cách mạng.

Thứ bảy, Đảng Nhân dân Cách mạng Lào luôn bảo đảm sự đoàn kết nhất trí trong nội bộ Đảng, và có đội ngũ cán bộ lãnh đạo nòng cốt dũng cảm, có đội ngũ cán bộ trung thành với sự nghiệp của Đảng, của nhân dân các bộ tộc Lào.

Nhân dân Việt Nam rất vui mừng trước những thành tựu to lớn mà nhân dân các bộ tộc Lào đã đạt được trong công cuộc đấu tranh, cũng như trong sự nghiệp xây dựng đất nước dưới sự lãnh đạo của Đảng Nhân dân Cách mạng Lào suốt chặng đường nửa thế kỷ vừa qua và tin tưởng rằng dưới sự lãnh đạo của Đảng Nhân dân Cách mạng Lào, đứng đầu là đồng chí Khăm-tày Xi-phăn-đon, nhân dân các bộ tộc Lào sẽ phát huy truyền thống vẻ vang của mình, thực hiện thành công mục tiêu của Đảng đã đề ra, đưa đất nước Lào tới ấm no, hạnh phúc. Đảng, Chính phủ và nhân dân Việt Nam nguyện tăng cường đoàn kết, vun đắp cho tình hữu nghị đặc biệt Việt - Lào mãi mãi xanh tươi, đời đời bền vững. □

PHÁT TRIỂN KHU CÔNG NGHỆ...

(Tiếp theo trang 58)

huy động một đội ngũ vài ngàn tiến sĩ, thạc sĩ hoặc hàng trăm công ty công nghệ cao quy mô nhỏ và vừa, cùng với đầu tư nước ngoài và đầu tư trong nước, hình thành một lực lượng sản xuất hiện đại từng bước đuổi kịp các nước trong khu vực.

- Chính sách thuế đối với công nghệ cao hiện nay đang hạn chế sự phát triển nhanh của đất nước. Trong khi chủ trương đẩy mạnh xuất khẩu các sản phẩm truyền thống một khả năng hiện có của nền kinh tế đang có nhu cầu lớn trên thị trường thế giới; chúng ta cần khuyến khích việc nhập khẩu sản phẩm công nghệ cao. Công nghệ cao là phương tiện góp phần nâng cao trình độ của nền kinh tế và trình độ văn hóa, khoa học cho nhân dân. Chính phủ cũng cần miễn thuế giá trị gia tăng đối với sản phẩm công nghệ cao để khuyến khích tiêu dùng cho sản xuất và tiêu dùng sinh hoạt các loại sản phẩm công nghệ cao, tạo bước ngoặt chuyển dịch cơ cấu kinh tế hướng về các ngành công nghiệp hiện đại mà nòng cốt là các ngành công nghệ cao; đồng thời kéo theo sự phát triển nhảy vọt của các ngành dịch vụ cao liên quan mà môi trường sản xuất công nghiệp hiện đại và nghiên cứu công nghệ cao ở các nước tiên tiến đã và đang diễn ra.

Sau bước ngoặt vĩ đại của đường lối đổi mới, có thể thấy rằng giờ đây khoa học, công nghệ đang từng bước trở thành động lực mới, đưa đất nước tiến lên với tốc độ nhanh trong thế kỷ XXI. Có thể hình dung một sự thần kỳ diễn ra trong nền kinh tế nước ta vài thập niên tới, nếu ta tập trung được mọi nguồn lực cho một chiến lược đúng, nếu chúng ta đủ quyết tâm và kiên định ý chí.

Sự thần kỳ đó chắc chắn sẽ bắt đầu từ các khu công nghệ cao. □